TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 87/2023/QĐST-DS	*Ô Môn, ngày 10 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Nguyễn Khánh Xuân
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Nam
2. Bà Bùi Thanh Hà

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 222/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Hồng T**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: khu vực T, phường T, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Huỳnh Thu N – Công ty luật Anh Sĩ – Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh **Võ Khắc H**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: khu vực T, phường T, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Hồng T và anh Võ Khắc H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Võ Nguyễn B N (nữ), sinh ngày 20/7/2017 cho chị Nguyễn Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Võ Khắc H theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung:

+ Chị Nguyễn Hồng T được quyền sở hữu 01 căn nhà cấp 4, ngang 6m, dài

12,5m, nền gạch men, vách tường, mái tol, tại thửa đất số 379, tờ bản đồ số 99, diện tích 288,5m^2, loại đất ở đô thị là 50m^2, đất trồng cây lâu năm là 238,5m^2, đất tọa lạc tại khu vực T, phường T, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 318466, số vào sổ cấp GCN: CS05880 cấp ngày 22/8/2018, do chị Nguyễn Hồng T đứng tên, chị T có trách nhiệm giao lại cho anh H số tiền 95.000.000đồng (*chín mươi lăm triệu đồng*).

+ Chị Nguyễn Hồng T được quyền sử dụng phần đất tại thửa đất số 25, tờ bản đồ số 99, diện tích 953m^2, loại đất trồng cây lâu năm, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 318600, số vào sổ cấp GCN: CS05881, cấp ngày 13/8/2018 do anh Võ Khắc H đứng tên, chị T có trách nhiệm giao lại cho anh H số tiền 60.000.000đồng (*sáu mươi triệu đồng*).

+ Chị Nguyễn Hồng T được quyền sở hữu 01 chiếc xe Honda SH mode biển số 65E1- 499.72, chị T có trách nhiệm giao lại cho anh H số tiền 25.000.000đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*).

+ Anh Võ Khắc H có trách nhiệm giao lại cho chị Nguyễn Hồng T 01 chiếc xe Sirius biển số 65E1- 130.93.

+ Anh Võ Khắc H được quyền sở hữu 180 thùng ong và các đồ vật liên quan đến việc nuôi ong và có trách nhiệm giao cho chị T số tiền 50.000.000đồng (*năm mươi triệu đồng*).

Thời gian và phương thức thanh toán: do Cơ quan thi hành án dân sự quận Ô Môn giải quyết theo thẩm quyền.

Các đương sự được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên chuyển quyền theo quy định pháp luật.

Về nợ chung: chị T và anh H xác định là không có nên không yêu cầu toà án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

Về án phí: chị Nguyễn Hồng T phải nộp 75.000đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 5.750.000đồng (*năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.035.000đồng (*tám triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003591 ngày 01/11/2023 thành án phí. Chị T được nhận lại 2.210.000đồng (*hai triệu hai trăm mười nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Anh Võ Khắc H phải nộp 75.000đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 5.750.000đồng (*năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Nguyễn Khánh Xuân

* ***Nơi nhận:***
- VKSND Q. Ô Môn
- Thi hành án Q. Ô Môn
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ